

Tam giác vàng trong phản kháng phi bạo lực: Đoàn kết, hoạch định, kỷ luật

The Trifecta of Civil Resistance: Unity,
Planning, Discipline

Hardy Merriman

OpenDemocracy.net, November 19, 2010

Dịch: Thanh Xuân, February 2020

Sửa bởi: Hạ Du



Tam giác vàng trong phản kháng phi bạo lực: Đoàn kết, hoạch định, kỷ luật

[Hardy Merriman](#), 19 tháng 11 năm 2010

Ba yếu tố có thể làm nên sự khác biệt giữa thành và bại của các phong trào phi bạo lực trên toàn thế giới: đoàn kết, hoạch định và kỷ luật phi bạo lực

Về tác giả

Hardy Merriman là giám đốc chương trình và nghiên cứu tại ICNC từ năm 2005 đến năm 2007. Ông đã biên tập cuốn sách "[Waging Nonviolent Struggle: 20th Century Practice and 21st Century Potential](#)" ("Tiên hành đấu tranh phi bạo lực: Thực hành của thế kỷ 20 và tiềm năng của thế kỷ 21" của Gene Sharp và đồng tác giả cuốn "[A Guide to Effective Nonviolent Struggle](#)" ("Hướng dẫn đấu tranh phi bạo lực hiệu quả").

Điều gì khiến các phong trào phản kháng dân sự phi bạo lực có hiệu quả?

Nếu chúng ta chấp nhận tiên đề rằng trong chính trị "quyền lực không bao giờ được ban tặng, nó luôn phải được giành lấy", hệ quả tiếp theo là các phong trào phi bạo lực trong lịch sử đã thành công vì, bằng cách nào đó, các phong trào này giành được quyền lực lớn hơn quyền lực của đối phương.

Kết luận này mâu thuẫn với, đồng thời mở ra một loạt nghi vấn trực tiếp về một giả định phổ thông rằng quyền lực bắt nguồn từ sự kiểm soát các nguồn lực vật chất và khả năng tạo ra bạo lực. Nếu giả định này là hoàn toàn đúng, các phong trào phi bạo lực về cơ bản sẽ luôn thua trước đối phương được vũ trang tốt hơn và có nhiều nguồn lực hơn. Tuy nhiên, lịch sử cho thấy cả một chuỗi các sự kiện đấu tranh phi bạo lực thành công từ hơn một thế kỷ nay, với những người dẫn dắt và mục đích đa dạng như chính nhân loại. Có thể lấy một vài ví dụ:

- Trong thập kỷ 1930 và 1940, người Ấn Độ giành được độc lập bằng cách tham gia vào việc bất hợp tác diện rộng (tẩy chay kinh tế, bãi khóa, đình công, bãi thuế, bất tuân dân sự, từ chức), khiến Ấn Độ có nguy cơ trở thành không quản trị được và cuối cùng thuyết phục người Anh phải ra đi;
- Trong suốt thập kỷ 1950 và 1960, Phong trào Dân quyền ở Hoa Kỳ giành được quyền bình đẳng thông qua các chiến dịch phi bạo lực như việc tẩy chay xe buýt ở Montgomery và tọa kháng tại phòng ăn trưa ở Nashville đã khai thác được những

nhược điểm trong hệ thống phân biệt chủng tộc đã trở nên sâu sắc và thu hút những người ủng hộ trên toàn quốc.

- Từ năm 1965 – 1970, từ một tổ chức nhỏ ở địa phương và không được tài trợ, Liên minh đoàn kết những người làm việc ở nông trại đã lớn mạnh trở thành một nghiệp đoàn hiện diện trên toàn quốc thông qua việc sử dụng thành công những cuộc đình công và tẩy chay chống lại các đồn điền nho ở California.
- Năm 1986 ở Philippines, các nhà hoạt động cùng những người từ bỏ quân đội đã tổ chức diễu hành đến hàng triệu người tham gia để biểu tình chống chế độ độc tài Ferdinand Marcos do Hoa Kỳ hậu thuẫn. Không còn nhiều lựa chọn trước cuộc nổi dậy phi bạo lực này, Marcos chạy trốn khỏi Philippines.
- Năm 1988, người Chile vượt qua nỗi sợ do chế độ độc tài tàn bạo của Augusto Pinochet gieo rắc để tổ chức các chiến dịch và biểu tình chống lại ông ta. Những hành động này đã làm suy yếu sự ủng hộ với Pinochet đến nỗi ngay cả những thành viên đồng minh độc tài quân sự của Pinochet cũng không còn trung thành với nhà độc tài trong đỉnh điểm khủng hoảng, và ông ta đã bị ép từ bỏ quyền lực;
- Từ năm 1980 – 1989, người Ba Lan tổ chức một công đoàn độc lập như là một phần của phong trào Đoàn kết và giành lại đất nước mình từ chế độ Xô viết;
- Năm 1989, các cuộc biểu tình phản đối và đình công dần được biết đến như là Cách mạng Nhung đã dẫn đến chuyển đổi chế độ cộng sản ở Czechoslovakia (Tiệp Khắc cũ) một cách ôn hòa. Những hành động tương tự dẫn đến chuyển đổi ôn hòa ở Đông Đức, và ở Latvia, Lithuania, và Estonia năm 1991;
- Đình công, tẩy chay và bất tuân dân sự cùng các biện pháp trừng phạt bên ngoài bắt đầu trong thập kỷ 1980 đã đóng vai trò chính trong việc chấm dứt chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi vào đầu những năm 1990;
- Trong thập kỷ tiếp theo, người Sec-bia (2000), người Georgia (2003) và Ukraina (2004) đã chấm dứt chế độ độc đoán bằng cách huy động để ngăn chặn hoặc chống lại các kết quả bầu cử gian dối;
- Năm 2005, người Li-băng chấm dứt việc quân đội Syria chiếm đóng nước mình bằng các cuộc biểu tình lớn phi bạo lực.
- Năm 2006, người Nepal tham gia bất tuân dân sự diện rộng và ép khôi phục chế độ dân sự.
- Từ năm 2007 – 2009, giữa cuộc nổi dậy bạo lực và đối diện với khả năng chế độ quân sự lên nắm quyền, các luật sư, các nhóm xã hội dân sự và thường dân Pakistan đã thành công trong việc ép phục hồi một nền tư pháp độc lập và huỷ bỏ các luật tình trạng khẩn cấp.

Nếu người dân không tuân thủ, những nhà cai trị không thể cai trị

Những phong trào phản kháng dân sự trên đây cùng với những phong trào khác đã thành công vì đều dựa trên việc thấu hiểu về quyền lực: rằng hầu như tất cả các thiết chế, các tổ chức và hệ thống trong một xã hội đều dựa trên những đồng thuận, hợp tác và tuân thủ của đa số người dân. Vì vậy, nếu người dân chọn rút lại sự đồng thuận và hợp tác một cách có tổ chức và có chiến lược, họ có thể nắm giữ được quyền lực cưỡng chế. Khi người dân không tuân thủ, thì các tổng

thống, thị trường, giám đốc điều hành, tướng lĩnh, và những người “nắm quyền” khác không còn có thể cai trị bằng quyền lực vô hạn.

Các chiến thuật phi bạo lực, như đình công, tẩy chay, biểu tình lớn, bất tuân dân sự, thành lập các tổ chức song song, và thật sự có hàng trăm phương thức sáng tạo khác, là công cụ dùng để tạo ra tình huống nêu trên. Các chiến thuật này được vận dụng không nhất thiết là vì mục đích hợp đạo lý, mà là với mục đích thực dụng. Một số người dùng đến phản kháng dân sự đã thấy những chiến lược tương tự phát huy tác dụng ở một số nước khác hoặc trong chính lịch sử của những nước họ, và nhận ra rằng kiểu kháng cự này có tiềm năng thành công lớn nhất trong số những phương án họ có thể lựa chọn.

Kỹ năng và điều kiện

Tuy vậy, trước những chiến thắng đầy cảm hứng của phong trào phi bạo lực, lịch sử và thế giới đương đại cũng cho thấy những ví dụ về các phong trào thất bại hoặc không đi đến đâu. Thế giới đã chứng kiến những cuộc cách mạng phi bạo lực của Ba Lan và Czechoslovakia (Tiệp Khắc cũ) trong cùng một năm xảy ra thảm sát Thiên An Môn. Trong thập kỷ cuối cùng, nhiều người đã dùng đến các chiến thuật phi bạo lực ở Burma, Zimbabwe, Ai Cập và Iran, nhưng chưa có phong trào nào trong số này đạt được mục tiêu. Phản kháng dân sự là yếu tố không thể phủ nhận trong cuộc đấu tranh giành quyền tự quyết thành công của Đông Timor. Nhưng khi phản kháng dân sự giúp thúc đẩy các phong trào chống quân chiếm đóng ở những nơi khác như Palestine, Tây Papua, Đông Sahara và Tây Tạng thì những cuộc đấu tranh đó vẫn chưa tới hồi ngã ngũ.

Điều gì tạo nên sự khác biệt giữa những trường hợp này?

Những yếu tố nào tạo nên sự thành hay bại của phong trào là một chủ đề mà những người hiểu biết và có lý trí có thể không đồng tình với nhau.^[1] Mỗi trường hợp đều rất phức tạp và khó có thể đưa ra mối quan hệ nhân quả rạch ròi. Những lập luận tôi thường nghe từ các học giả, nhà báo và những người khác rằng lộ trình và kết quả của những phong trào đa phần là phi bạo lực phần lớn được quyết định bằng cấu trúc, điều kiện và những hoàn cảnh riêng biệt của từng phong trào.

Ví dụ, đã có những lập luận rằng các phong trào phi bạo lực chỉ có hiệu quả trong những xã hội mà kẻ cai trị không muốn dùng sức mạnh hủy diệt. Những người khác cho rằng một vài tiêu chí kinh tế nhất định (như tư tưởng kinh tế, mức thu nhập, phân bổ của cải, sự hiện diện của tầng lớp trung lưu) và trình độ học vấn có tầm quan trọng trong những phong trào thành công. Những người khác cho rằng vai trò của các siêu cường và cường quốc trong khu vực thế chỗ cho tầm quan trọng của các biến số khác khi xác định kết quả của một phong trào. Người ta có thể nêu ra vô số điều kiện và yếu tố cấu trúc bổ sung – chẳng hạn tính đa dạng sắc tộc, lịch sử chính trị và văn hóa, dân số, diện tích – và cho rằng rất nhiều trong số các điều kiện này có thể ảnh hưởng đến chiều hướng của một phong trào.

Điểm đối trọng với các yếu tố mang tính cấu trúc và điều kiện là những yếu tố dựa trên những kỹ năng phát động xung đột của một phong trào, điều mà các nhà nghiên cứu gọi là “năng lực chủ thể”. Các kỹ năng và năng lực chủ thể chỉ các biến số mà một phong trào có thể kiểm soát được: chiến lược hành động mà phong trào lựa chọn; ngôn ngữ mà nó dùng để huy động người dân và

khích lệ họ tham gia; nó gây dựng liên minh thế nào, nó nhắm đến đối phương ở đâu và thế nào; và hàng vạn quyết định khác trong khi tiến hành phản kháng dân sự. Tôi thấy là những yếu tố kỹ năng này thường không được những người tiếp cận và phân tích các phong trào phi bạo lực xem trọng hoặc nhận ra. Nguyên nhân vì sao thì nằm ngoài phạm vi của bài viết này, nhưng một lý do có lẽ vì người ta nghi ngờ hoặc không biết nền tảng của đấu tranh phi bạo lực – là thông qua những chuyển đổi trong hành vi tập thể, quyền lực có thể được tái phân bổ từ đối phương có chấp và áp bức sang các phong trào nhân dân. Thay vào đó, họ cho rằng nhất thiết đã có những biến số ngoại sinh hoặc hoàn cảnh đặc biệt làm cho các phong trào này khả thi trong những trường hợp chúng diễn ra.

Tuy nhiên, chúng ta có thể coi trọng vai trò của các yếu tố cấu trúc và điều kiện trong việc ảnh hưởng lên đường hướng phát triển và kết quả của các phong trào phi bạo lực mà không xem nhẹ tầm quan trọng của năng lực chủ thể và các kỹ năng. Thực ra, năng lực chủ thể và các kỹ năng có thể tạo một sự khác biệt, và trong một số trường hợp đã giúp các phong trào vượt qua, tránh được hoặc chuyển biến được những điều kiện bất lợi.

Tầm quan trọng và đôi khi là quyết định của kỹ năng và năng lực chủ thể được xem là kiến thức chung trong các ngành khác như kinh doanh hay tư duy quân sự. Vì sao đấu tranh bất bạo động lại phải khác đi về mặt này? Một tướng lĩnh quân đội hay giám đốc doanh nghiệp sẽ cười nếu họ được bảo là chiến lược chỉ là thứ yếu so với những nỗ lực của họ để tạo ra kết quả. Tác phẩm kinh điển Binh pháp của Tôn Tử chắc sẽ khó được biết tiếng nếu người ta nghĩ kết quả của những cuộc thi thố hay giao đấu được định trước bởi những điều kiện vật chất.

Quay lại câu hỏi mở đầu bài viết này – điều gì khiến các phong trào phi bạo lực hiệu quả - chúng ta có thể bắt đầu tìm câu trả lời bằng cách xem xét lựa chọn chiến lược và những thực hành tốt nhất đúc rút từ các phong trào làm nên lịch sử. Có vô số các yếu tố dựa vào năng lực chủ thể và các kỹ năng có thể ảnh hưởng lên kết quả của một phong trào, nhưng (để đơn giản hóa), nếu chúng ta gạn lọc thành vài yếu tố quan trọng thì có ba khía cạnh của một phong trào phi bạo lực thành công: đoàn kết, hoạch định và kỷ luật phi bạo lực.

Đoàn kết, hoạch định và kỷ luật

Thoạt nhìn, tầm quan trọng của các yếu tố trên có vẻ là hiển nhiên. Tuy thế chiều sâu ý nghĩa của những yếu tố này và hàm ý bao quát của chúng đôi khi bị bỏ qua khi người ta xem xét các phong trào chủ yếu ở mức độ chiến thuật và mức độ chi tiết.

Đoàn kết là quan trọng vì các phong trào phi bạo lực được tiếp sức từ sự tham gia của người dân trong các lĩnh vực khác nhau của xã hội. Nói một cách đơn giản: số lượng làm nên sức mạnh. Càng nhiều người ủng hộ phong trào thì tính chính danh, sức mạnh và phương án chiến thuật của phong trào càng lớn. Các phong trào thành công vì thế tiếp tục vươn đến các nhóm mới trong xã hội, như nam giới và phụ nữ; thanh niên, người lớn, và người cao tuổi; dân chúng nông thôn và thành thị; các sắc dân thiểu số, thành viên của các tổ chức tôn giáo; nông dân, người lao động, doanh nhân, và các nhóm chuyên môn; người giàu, tầng lớp trung lưu, và tầng lớp kinh tế thấp hơn; công an, binh lính và thành viên của bộ máy tư pháp; cũng như các nhóm khác.

Các phong trào thành công cũng tiếp tục vươn đến được những người ủng hộ đối phương, trên cơ sở rằng một trong những điểm mạnh của việc phản kháng dân sự bền vững khi đạt được một tầm nhìn thống nhất và đoàn kết là khả năng chuyển đổi lòng trung thành và khiến cho các nhóm ở bên đối phương rời bỏ hàng ngũ. Ví dụ, phong trào chống phân biệt chủng tộc ở Nam Phi có những gián đoạn dân sự tiếp diễn kết hợp với việc kêu gọi hòa giải quốc gia đã thu hút được sự ủng hộ rộng rãi và tạo ra sự đoàn kết vì mục tiêu thay đổi, ngay cả với một số những người ủng hộ da trắng trước kia đã từng ủng hộ nhà nước phân biệt chủng tộc.

Những người tham gia các phong trào phi bạo lực cũng phải đưa ra những quyết định phức tạp về hướng đi cho phong trào của họ. *Hoạch định chiến lược* có tầm quan trọng cốt lõi ở đây. Bất kể giá trị mục tiêu của phong trào hay các hành vi không thể biện minh về đạo lý của bên đối phương, sự áp bức không thể coi bỏ được chỉ bằng các hành động phản kháng tức thời và ngẫu hứng, ngay cả khi các hành động này được thực hiện tron tru. Thay vào đó, các phong trào có thêm sức hút khi họ hoạch định sao cho việc tổ chức phản kháng dân sự một cách có hệ thống và được người dân trong xã hội tiếp nhận để đạt được các mục tiêu trọng tâm đã vạch ra.

Quyết định dùng những chiến thuật nào và theo trình tự thế nào; xây dựng những tuyên bố mang tính khích lệ để thay đổi dựa trên khát vọng và bất bình của người dân mà phong trào muốn đại diện; hoạch định nhằm vào những cá nhân và nhóm nào với những chiến thuật nào và những mục tiêu ngắn – trung và dài hạn để theo đuổi; và gây dựng những kênh liên lạc thế nào để các liên minh có thể thương thảo và tạo dựng chỉ là một vài trong số các vấn đề đòi hỏi các phong trào phi bạo lực phải lên chiến lược một cách sáng tạo. Để làm được điều đó cũng đòi hỏi một phân tích tổng thể về tình huống diễn ra cuộc đấu tranh bất bạo động. Là một phần của quá trình hoạch định, các phong trào có hiệu quả thu thập thông tin một cách chính thức hoặc không chính thức, lắng nghe người dân ở cơ sở, và liên tục phân tích chính mình, đối phương, và các bên không tham gia trong suốt diễn biến cuộc xung đột.

Cuối cùng, một chiến lược chỉ phát huy tác dụng nếu nó được thực hiện một cách có kỷ luật. Rủi ro lớn nhất của việc phá vỡ kỷ luật trong một phong trào phi bạo lực là một số thành viên có thể trở thành bạo lực. Vì vậy, *kỷ luật phi bạo lực* – khả năng người dân giữ vững tính phi bạo lực ngay cả khi bị khiêu khích – thường phải liên tục được chuyển tải đến người tham gia. Có những lý do thích đáng cho việc này. Những sự cố bạo lực do các thành viên một phong trào gây ra có thể nhanh chóng làm giảm tính chính danh trong khi trao cho bên đối phương cái cớ để dùng các biện pháp đàn áp. Thêm nữa, một phong trào duy trì bất bạo động một cách nhất quán có thể có cơ hội lớn hơn nhiều trong việc thu hút hàng loạt đồng minh tiềm năng - bao gồm kể cả những người ủng hộ đối phương – trong quá trình đấu tranh.

Có thể viết vài cuốn sách để xem xét đầy đủ những yếu tố này. Chủ đề về phản kháng phi bạo lực xứng đáng có và thực tế đang có thêm nhiều nghiên cứu bài bản. Mỗi phong trào nảy sinh đều thêm một phần kiến thức vào hiểu biết chung về hiện tượng này, tuy thế còn rất nhiều điều về nghệ thuật và khoa học của dạng hành động chính trị và xã hội này vẫn còn cần được khám phá và xây dựng.

Nhưng ba yếu tố – đoàn kết, hoạch định và kỷ luật – thì không bao giờ lỗi thời. Chúng tạo thành một khuôn khổ chung để các thành viên và những người ủng hộ các phong trào, cũng như những người báo cáo và nghiên cứu về các phong trào, có thể nhanh chóng đánh giá tình trạng của một

phong trào. Nó có đoàn kết không? Có kế hoạch không? Có kỷ luật không? Những hành động của những người thực hành các nguyên tắc này trong đấu tranh bất bạo động đã tạo lập một hướng đi đến một thế giới hòa bình và công bằng hơn. Tương lai nằm trong tay những người tiếp tục con đường này.

[1] Trong phạm vi bài viết này, tôi định nghĩa phong trào “thành công” là những phong trào đạt được mục tiêu họ tuyên bố và phong trào “thất bại” là phong trào không đạt được mục tiêu họ tuyên bố. Trong định nghĩa này cũng có yếu tố tạm thời. Một phong trào thành công có thể đạt được mục tiêu đề ra (chẳng hạn cách mạng Cam ở Ukraine năm 2004) nhưng thử thách trong những năm sau đó với phong trào có thể tạo ra những bước thụt lùi (để có thêm thông tin về trường hợp Ukraine, xem bài viết ngày 17/11/2010 “[The struggle after people power wins](#)” (“Cuộc đấu tranh sau khi quyền lực nhân dân giành thắng lợi”) của Olena Tregub và Oksana Shulya trên openDemocracy). Ngược lại, một phong trào không đạt được mục tiêu đề ra (chẳng hạn phong trào ủng hộ dân chủ ở Trung Quốc năm 1989) có thể tạo ra những hiệu ứng không được lường trước trong những năm tiếp theo, giúp thúc đẩy tích cực lý tưởng của phong trào (để có thêm thông tin về trường hợp Trung Quốc, xem bài viết ngày 17/11/2010 “[Repression’s Paradox in China](#)” (“Nghịch lý của đàn áp ở Trung Quốc”) của Lester Kurtz trên openDemocracy). Trong khi không nhất thiết làm thay đổi việc phân loại một phong trào cụ thể là “thành công” hay “thất bại”, những hiệu ứng tiếp diễn này có thể rất mạnh mẽ và vì thế tự nó đáng chú ý.